

## CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CHỌN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CỦA HỌC SINH PHỔ THÔNG TRUNG HỌC.

Trần Văn Quý, Cao Hào Thi  
Trường Đại học Bách khoa, ĐHQG-HCM

**TÓM TẮT:** Thực tế đã ghi nhận có không ít học sinh cuối cấp 3 ở Việt Nam chưa xác định rõ ngành học và trường mình sẽ dự thi. Theo kết quả khảo sát của Báo Người Lao Động trên 60% học sinh thừa nhận rằng mình không được hướng nghiệp khi chọn ngành nghề đăng ký tuyển sinh đại học [1]. Vì vậy, mục tiêu của nghiên cứu là xác định, đánh giá tác động của các yếu tố then chốt ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của học sinh trung học phổ thông (THPT). Kết quả phân tích 227 bảng trả lời của học sinh lớp 12 năm học 2008-2009 của 5 trường THPT tại Quảng Ngãi phản ánh cho thấy 5 yếu tố bao gồm yếu tố cơ hội việc làm trong tương lai; yếu tố đặc điểm cố định của trường đại học; yếu tố về bản thân cá nhân học sinh; yếu tố về cá nhân có ảnh hưởng đến quyết định của học sinh và yếu tố về thông tin có sẵn ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học. Kết quả phân tích hồi quy đa biến đã khẳng định mối quan hệ giữa 5 yếu tố trên với quyết định chọn trường đại học của học sinh THPT với các giả thuyết được ủng hộ ở mức ý nghĩa 5%. Từ kết quả nghiên cứu này, đề xuất một số kiến nghị nhằm giúp đỡ gia đình, nhà trường và các tổ chức giáo dục có biện pháp thiết thực nhằm định hướng có phương pháp và tạo điều kiện tốt nhất cho các học sinh THPT lựa chọn trường một cách tốt nhất có thể

**Từ khóa:** yếu tố ảnh hưởng quyết định chọn trường, quyết định chọn trường đại học, học sinh trung học phổ thông, Việt Nam.

### 1. GIỚI THIỆU

Theo thống kê gần đây mỗi năm có khoảng 1,1 triệu học sinh dự thi tốt nghiệp THPT ở Việt Nam nhưng hệ thống các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp chỉ có thể tiếp nhận khoảng 20%-30% số học sinh tốt nghiệp THPT. Tình hình này dẫn đến áp lực hết sức nặng nề cho các học sinh trong các kỳ thi tuyển sinh đại học, cao đẳng và trung học chuyên

ngiệp hàng năm, số thí sinh mỗi năm mỗi tăng cao [2]. Bên cạnh đó, theo thống kê của Bộ Giáo dục và đào tạo tháng 8 năm 2006, có khoảng 37% sinh viên tốt nghiệp nhưng không tìm được việc làm [3]. Kết quả khảo sát của đề tài trọng điểm cấp Bộ do ĐH Sư Phạm TP HCM cho thấy việc học tập không định hướng dẫn đến hơn 50% sinh viên tốt nghiệp phải được đào tạo lại khi được tuyển dụng [4]. Việc định

hướng như thế nào cho các công dân trẻ tuổi này nhận thấy sự quan trọng của công việc mình đã chọn, tương lai của họ sẽ như thế nào với sự lựa chọn đó cũng như tạo ra một lòng nhiệt tâm trong công việc là một trong những vấn đề đã và đang tồn tại.

Những câu hỏi lớn được đặt ra là học sinh đã chọn ngành nghề cho mình như thế nào? Họ dựa vào đâu để chọn trường đại học cho mình? Để trả lời các câu hỏi này, mục tiêu của đề tài nghiên cứu này sẽ xác định, đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố then chốt ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của học sinh THPT vừa tốt nghiệp và từ đó giúp các trường phổ thông hay các trường đại học, cao đẳng, các tổ chức hỗ trợ cho học sinh, sinh viên cũng như thầy cô, gia đình, bố mẹ có biện pháp thiết thực nhằm định hướng và tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh THPT lựa chọn trường đại học.

## 2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT, CÁC GIẢ THUYẾT VÀ MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU

### 2.1. Cơ sở lý thuyết

D.W.Chapman [5] đã đề nghị một mô hình tổng quát của việc lựa chọn trường đại học của các học sinh. Dựa vào kết quả thống kê mô tả, ông cho thấy có 2 nhóm yếu tố ảnh hưởng nhiều đến quyết định chọn trường đại học của học sinh. Thứ

nhất là đặc điểm của gia đình và cá nhân học sinh. Thứ hai là một số yếu tố bên ngoài ảnh hưởng cụ thể như các cá nhân ảnh hưởng, các đặc điểm cố định của trường đại học và nỗ lực giao tiếp của trường đại học với các học sinh.

Bên cạnh đó, có rất nhiều nghiên cứu khác sử dụng kết quả nghiên cứu của D.W. Chapman [5] và phát triển trên những mô hình khác để nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn trường đại học của học sinh. Cabera và La Nasa (được trích bởi M. J. Burn [6]) đã nghiên cứu mô hình 3 giai đoạn lựa chọn trường đại học của học sinh dựa trên nền tảng của mô hình chọn trường của D.W.Chapman [5] và K. Freeman (được trích bởi M. J. Burn [6]) và từ kết quả nghiên cứu, Cabera và La Nasa nhấn mạnh rằng những mong đợi về công việc trong tương lai của học sinh cũng là một nhóm yếu tố quan trọng tác động đến quyết định lựa chọn trường đại học của học sinh.

M. J. Burn [6] đã ứng dụng các kết quả từ các nghiên cứu của Chapman (1981) và Cabera và La Nasa (2000) vào một trường đại học cụ thể tại Mỹ một lần nữa khẳng định các kết quả nêu trên, đó là mối quan hệ giữa các nhóm yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của học sinh.

Tóm lại, tổng hợp các nhóm yếu tố ảnh

hường đến quyết định lựa chọn trường đại học của học sinh đã được tổng quan ở trên sẽ là cơ sở hình thành mô hình nghiên cứu của đề tài này.

## 2.2. Các giả thuyết nghiên cứu

Căn cứ vào các nghiên cứu đã được thực hiện trước đây, kết hợp với các yếu tố đặc trưng của học sinh tại Việt Nam, nghiên cứu đã đề xuất 7 giả thuyết với 32 yếu tố đại diện ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của các học sinh.

### 2.2.1. Yếu tố về cá nhân có ảnh hưởng đến quyết định của học sinh.

Theo D.W.Chapman [5], trong việc lựa chọn trường đại học, các học sinh bị tác động mạnh mẽ bởi sự thuyết phục, khuyến khích của bạn bè và gia đình của chính họ. Sự ảnh hưởng của các cá nhân này đến các học sinh có thể được thực hiện theo 3 cách sau: (1) Ý kiến của họ ảnh hưởng đến mong đợi về một trường đại học cụ thể nào đó là như thế nào (2) Họ cũng có thể khuyến khích trực tiếp về nơi mà học sinh nên tham dự thi (3) Trong trường hợp là bạn thân, thì chính nơi mà bạn thân dự thi cũng ảnh hưởng đến quyết định chọn trường của học sinh.

Theo Hossler và Gallagher [7] một lần nữa khẳng định ngoài sự ảnh hưởng mạnh mẽ của bố mẹ, sự ảnh hưởng của bạn bè cũng là một trong những ảnh hưởng mạnh đến quyết định chọn trường của học sinh.

Bên cạnh đó, Hossler và Gallagher [7] còn cho rằng ngoài bố mẹ, anh chị và bạn bè, các cá nhân tại trường học cũng có ảnh hưởng không nhỏ đến quyết định chọn trường của học sinh. Xét trong điều kiện giáo dục của Việt Nam, cá nhân có ảnh hưởng lớn đến quyết định chọn trường của học sinh chính là thầy cô của các học sinh.

Do vậy, gia đình, bố mẹ, anh chị, bạn thân và các thầy cô phổ thông chính là những nhân tố ảnh hưởng đến quyết định của học sinh. Dựa vào nhóm yếu tố về cá nhân ảnh hưởng này, giả thuyết H1 được phát biểu như sau:

**Giả thuyết H1:** Sự định hướng của các thân nhân của học sinh về việc dự thi vào một trường đại học nào đó càng lớn, xu hướng chọn trường đại học đó của học sinh càng cao.

### 2.2.2. Yếu tố về đặc điểm của trường đại học.

Trong nghiên cứu của mình, D.W.Chapman [5] cho rằng các yếu tố cố định của trường đại học như học phí, vị trí địa lý, chính sách hỗ trợ về chi phí hay môi trường ký túc xá sẽ có ảnh hưởng đến quyết định chọn trường của học sinh.

M.J. Burns và các cộng sự [6] đã bổ sung thêm một số các yếu tố về đặc điểm của trường đại học có ảnh hưởng đến quyết định chọn trường của học sinh. Cụ thể hơn, yếu tố về học bổng, sự an toàn trong điều

kiện ký túc xá, chất lượng của sinh viên tại trường, mức độ nổi tiếng và uy tín của trường, tỷ lệ chọi đầu vào, điểm chuẩn của trường và mức độ hấp dẫn của ngành học sẽ là những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường của học sinh.

Dựa vào nhóm yếu tố về đặc điểm của trường đại học, giả thuyết H2 được phát biểu như sau:

**Giả thuyết H2:** Đặc điểm của trường đại học càng tốt, xu hướng lựa chọn trường đại học đó càng cao.

### 2.2.3. Yếu tố về bản thân cá nhân học sinh

D.W.Chapman [5] cho rằng, các yếu tố của tự thân cá nhân học sinh là một trong những nhóm yếu tố ảnh hưởng lớn đến quyết định chọn trường của bản thân họ. Trong những yếu tố đó, yếu tố về năng lực và sở thích của bản thân học sinh là 2 yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học rõ nhất.

Dựa cơ sở trên 2 yếu tố năng lực và sở thích của học sinh, giả thuyết H3 được phát biểu như sau:

**Giả thuyết H3:** Sự phù hợp của ngành học với khả năng học sinh hay với sở thích của học sinh càng cao, học sinh sẽ có khuynh hướng chọn trường đại học đó càng lớn.

### 2.2.4. Yếu tố về cơ hội học tập cao hơn

### trong tương lai

D.W.Chapman [5] và Cabrera và La Nasa (được trích bởi M.J.Burns [6]) đều đã khảo sát sự ảnh hưởng của sự mong đợi về học tập trong tương lai đến quyết định chọn trường của họ.

Dựa trên cơ sở yếu tố mong đợi học tập trong tương lai của các học sinh, giả thuyết H4 được phát biểu như sau:

**Giả thuyết H4 :** Cơ hội học tập trong tương lai của học sinh ở một trường đại học nào đó cao hơn những trường khác, học sinh có khuynh hướng chọn trường đại học đó nhiều hơn.

### 2.2.5. Yếu tố về cơ hội việc làm trong tương lai

Theo Cabera và La Nasa (được trích bởi M.J.Burns [6]), ngoài mong đợi về học tập trong tương lai thì mong đợi về công việc trong tương lai cũng là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường của học sinh.

S.G.Washburn và các cộng sự [8] còn cho rằng sự sẵn sàng của bản thân cho công việc và cơ hội kiếm được việc làm sau khi tốt nghiệp cũng là những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường của học sinh.

Từ những yếu tố trên dẫn đến giả thuyết H5 được phát biểu như sau:

**Giả thuyết H5:** Tỷ lệ có việc làm hoặc

cơ hội có việc làm thu nhập cao của sinh viên sau khi tốt nghiệp của các ngành ở một trường đại học nào đó cao hơn những trường khác, học sinh chọn trường đại học đó nhiều hơn.

#### 2.2.6. Yếu tố về nỗ lực giao tiếp với học sinh của các trường đại học

D.W.Chapman [5] sau nghiên cứu của mình cũng đặc biệt nhấn mạnh sự ảnh hưởng của nỗ lực giao tiếp của các trường với học sinh đến quyết định chọn trường của các học sinh. Trong những nỗ lực ấy, sự cải thiện hình ảnh của trường thông qua các hoạt động giới thiệu, quảng bá hình ảnh đến các học sinh; phát triển các chiến lược thu hút học sinh như giới thiệu học bổng, học bổng du học hay đăng quảng cáo, lên tạp chí, TV hoặc thông qua các hoạt động văn hóa, thể thao để lôi kéo sự quan tâm của các học sinh và gia đình của họ.

Hossler và Gallagher [7] còn cho rằng việc tham quan trực tiếp trường học hay các buổi giới thiệu về trường cũng ảnh hưởng đến quyết định chọn trường của học sinh.

D.W.Chapman [5] còn cho rằng, các tài liệu có sẵn cũng tác động đến quá trình chọn trường của học sinh. Chọn trường là một quyết định không đầy đủ thông tin của học sinh. Vì thế, chất lượng thông tin và sự sẵn sàng của thông tin trong tài liệu có sẵn

như Website hay các tài liệu in khác sẽ là một hỗ trợ không nhỏ trong quyết định chọn trường của học sinh.

Dựa trên các yếu tố về nỗ lực giao tiếp của trường với học sinh như tham quan trường, tham gia các buổi giới thiệu về trường, giới thiệu học bổng, quảng cáo trên báo, tạp chí hay TV và sự đầy đủ và chất lượng của thông tin được cung cấp trong các tài liệu có sẵn, giả thuyết H6 được phát biểu như sau:

**Giả thuyết H6:** Sự nỗ lực trong giao tiếp của một trường đại học với các học sinh càng nhiều, học sinh sẽ chọn trường đó nhiều hơn.

#### 2.2.7. Yếu tố đặc trưng giới tính của học sinh

Mô hình nghiên cứu của Ruth E. Kallio [9] còn cho thấy rằng giới tính cũng có tác động đến quyết định chọn trường. Mức độ tác động của các nhóm yếu tố trực tiếp sẽ bị ảnh hưởng không nhỏ của đặc trưng về giới tính của học sinh. R.E.Kallio [9] cho rằng giới tính khác nhau sẽ có mức độ tác động gián tiếp khác nhau lên quyết định lựa chọn trường đại học của học sinh.

Dựa trên yếu tố đặc trưng giới tính, giả thuyết H7 được phát biểu như sau:

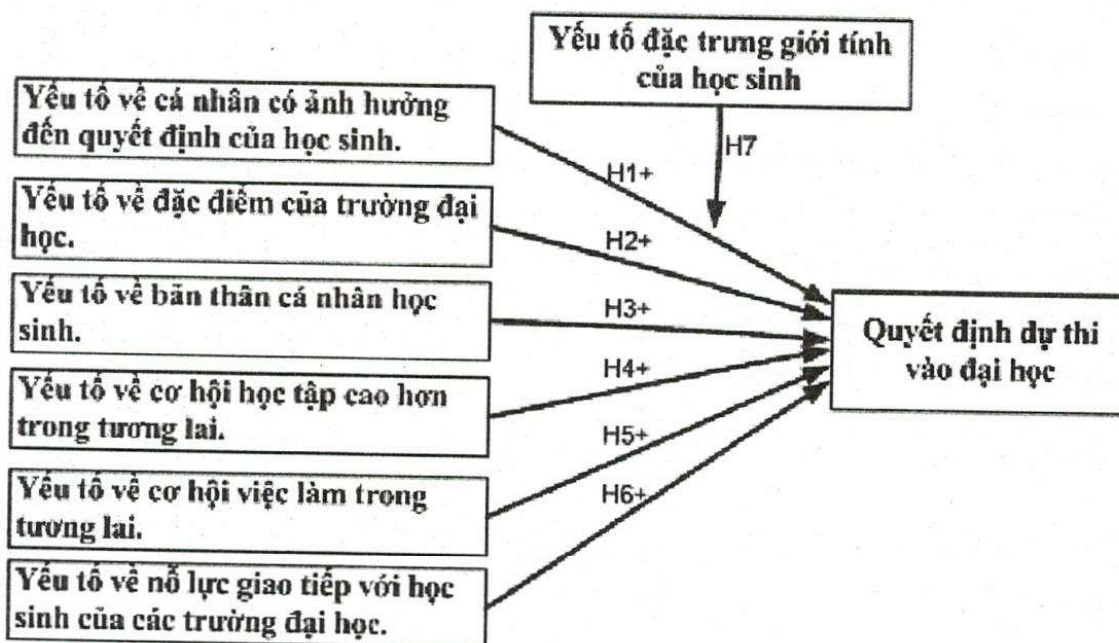
**Giả thuyết H7:** Quan hệ giữa đặc trưng giới tính của học sinh với quyết định lựa chọn trường đại học của học sinh là quan

hệ gián tiếp. Độ mạnh tác động của 6 nhóm yếu tố trên đến quyết định lựa chọn trường đại học của học sinh sẽ chịu ảnh hưởng bởi yếu tố đặc trưng về giới tính của học sinh.

### 2.3. Mô hình nghiên cứu

Dựa trên cơ sở 7 nhóm yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của học sinh với 32 yếu tố đại diện nêu trên.

Mô hình nghiên cứu ở Hình 1 được đề xuất với 7 giả thuyết từ H1 đến H7. Trong đó, các nhóm yếu tố được giả thuyết từ H1 đến H6 là các biến độc lập định lượng tác động trực tiếp đến biến phụ thuộc là quyết định chọn trường đại học của học sinh. Yếu tố giới tính trong giả thuyết H7 là biến định tính sẽ tác động gián tiếp lên mối quan hệ giữa các biến độc lập nêu trên và biến phụ thuộc trong mô hình.



Hình 1. Mô hình nghiên cứu

### 3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu chỉ bao gồm các học sinh phổ thông trung học tại các trường trung học tại tỉnh Quảng Ngãi bởi Quảng Ngãi là một tỉnh có điều kiện kinh

tế xã hội và điều kiện giáo dục ở mức khá phổ biến của các tỉnh thành trong cả nước. Theo thống kê của Tổng cục Thống kê thi trung bình từ năm 2001 đến 2007, hằng năm Quảng Ngãi có 85% học sinh tốt nghiệp THPT so với tỷ lệ trung bình 89%

cả nước và khả năng triển khai khảo sát tại các trường THPT tại tỉnh Quảng Ngãi lại tương đối thuận lợi. Các học sinh ở tỉnh này sẽ thực hiện đăng ký thi đại học năm 2009 vào thời gian tháng 1 và 2/2009 phù hợp với thời gian thực hiện nghiên cứu 6 tháng từ tháng 1/2009 đến tháng 6/2009.

Nghiên cứu được tiến hành theo 2 bước, đầu tiên là nghiên cứu sơ bộ bằng định tính rồi nghiên cứu chính thức bằng định lượng. Thang đo và độ tin cậy của biến quan sát được đánh giá bằng hệ số Cronbach's Alpha và phương pháp phân tích nhân tố khám phá EFA (exploratory factor analysis). Yêu cầu để thang đo được chấp nhận là loại bỏ các biến số có tương quan biến tổng (item-total correlation) nhỏ hơn 0.3 và hệ số Cronbach Alpha nhỏ hơn 0.6. Bước cuối cùng là kiểm định mô hình bằng phương pháp hồi quy đa biến với mức ý nghĩa từ 5% -10%. Các phân tích trên được thực hiện với sự hỗ trợ của phần mềm SPSS.

Theo Hair và các cộng sự [10] thì quy luật tổng quát cho cỡ mẫu tối thiểu trong phân tích nhân tố khám phá là gấp 5 lần số biến quan sát và số lượng mẫu phù hợp cho phân tích hồi quy đa biến cũng là gấp 5 lần số biến quan sát. Mô hình nghiên cứu này ước lượng có 30 biến quan sát như vậy kích thước mẫu ước lượng tối thiểu sẽ là 150. Phương pháp lấy mẫu thuận tiện được

sử dụng để thu thập dữ liệu. Thang đo Likert với dãy giá trị 1÷5 được sử dụng để đo lường cảm nhận của đối tượng khảo sát về tác động của 6 nhóm yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của họ. Riêng thang đo cho biến phụ thuộc quyết định chọn trường đại học, trong nghiên cứu này, thang đo cho sự lựa chọn trường đại học sẽ là thang đo Likert 5 điểm tùy vào mức độ mong muốn thi vào trường đại học mà học sinh cho rằng mình hiểu rõ nhất trong các trường có dự định thi. 1 điểm là “chắc chắn không dự thi”, 2 điểm là “không dự thi”, 3 điểm là “do dự”, 4 điểm là “dự thi”, 5 điểm tức là mong muốn “chắc chắn dự thi”.

Nguồn cung cấp dữ liệu gồm dữ liệu thứ cấp và dữ liệu sơ cấp. Dữ liệu thứ cấp tham khảo từ internet, tổng cục thống kê, website của các trường đại học... nhằm cung cấp các thông tin về tỷ lệ chọi, tỷ lệ các học sinh tham gia thi, điểm chuẩn thi các trường... Đối với dữ liệu sơ cấp, bảng câu hỏi được gửi trực tiếp đến đối tượng phỏng vấn tại 5 trường phổ thông tại các huyện, thành phố tiêu biểu của tỉnh là huyện Nghĩa Hành, huyện Tư Nghĩa, huyện Sơn Tịnh và thành phố Quảng Ngãi. Tỷ lệ hồi đáp trực tiếp là 37.8% tương ứng có 227 phản hồi có giá trị trên số lượng gửi là 600.

## 4. CÁC KẾT QUẢ PHÂN TÍCH THỐNG KÊ

### 4.1. Thống kê mô tả

Trong số 227 bảng khảo sát có giá trị, đối tượng trả lời phỏng vấn là 89 học sinh trường THPT chuyên Lê Khiết (39.2%), 75 học sinh trường THPT Trần Quốc Tuấn (33%), 20 học sinh trường THPT Tư Nghĩa I (8.8%), 25 học sinh trường THPT Sơn Tịnh I (11%) và 18 học sinh trường THPT Nghĩa Hành I (8%).

Trong tổng số 227 kết quả, có 132 nữ chiếm 58.1% và 95 nam chiếm 41.9% tham gia trả lời phỏng vấn. Các bạn học sinh bắt đầu có sự lựa chọn trường đại học dự định dự thi ở lớp 12 là 58.3%, từ lớp 11 là 16.7%, từ lớp 10 là 12.7% và trước lớp 10 là 12.3%. 66.7% và 33.3% là hai tỷ lệ tương ứng cho sự lựa chọn trường đại học công và trường đại học tư nhận được từ 227 kết quả khảo sát.

Theo kết quả phân tích tương quan giữa các biến độc lập và biến phụ thuộc thì phần lớn các biến độc lập đều có tương

quan với biến phụ thuộc với ý nghĩa ở mức chấp nhận ( $p < 0.01$  hoặc  $p < 0.05$ ) và có mức độ tương quan giữa các biến độc lập trong cùng một nhóm với biến phụ thuộc quyết định chọn trường đại học lớn hơn 0.3. Kết quả này chứng tỏ mức độ phù hợp của các nhóm yếu tố này với công tác phân tích nhân tố sẽ được thực hiện ở phần tiếp theo.

### 4.2. Phân tích nhân tố

Kết quả phân tích nhân tố được tổng hợp và trình bày ở Bảng 1.

Mô hình nghiên cứu ban đầu có 6 nhóm định lượng (với 32 yếu tố) kỳ vọng ảnh hưởng lên quyết định chọn trường đại học của học sinh. Tuy nhiên khi đưa vào phân tích nhân tố thì nhóm biến cơ hội học tập cao hơn trong tương lai (bao gồm 2 yếu tố) không có ý nghĩa về mặt thống kê nên được loại bỏ khỏi phân tích nhân tố và mô hình hồi quy tiếp sau.



**Bảng 1.** Kết quả phân tích nhân tố khám phá tổng hợp

Biến quan sát	Ý nghĩa biến quan sát	Yếu tố						
		Cơ hội việc làm	Đặc điểm trường đại học	Bản thân học sinh	Trực tiếp tham quan	Cá nhân có ảnh hưởng	Uy tín trường đại học	Thông tin có sẵn
DDTruong10	Mức độ hấp dẫn ngành cao	0.61						
CongViec1	Sự sẵn sàng của bản thân	0.61						
CongViec2	Cơ hội kiếm việc làm	0.60						
CongViec3	Thu nhập cao	0.77						
CongViec4	Việc có vị trí cao trong xã hội	0.71						
DDTruong5	Đạt học bổng của trường		0.65					
DDTruong6	Hỗ trợ chi phí		0.73					
DDTruong7	Tỷ lệ chọn đầu vào		0.59					
DDTruong8	Điều kiện ký túc xá		0.77					
DDTruong9	Điểm chuẩn			0.80				
YTCaNhan1	Khả năng của học sinh			0.81				
YTCaNhan2	Sở thích của học sinh			0.55				
NoLuc1	Tham quan trực tiếp				0.64			

	trường							
NoLuc7	Tham dự sự kiện văn hóa, thể thao của trường				0.77			
NoLuc8	Tham dự buổi giới thiệu học bổng				0.75			
CaNhanAH2	Bạn bè					0.69		
CaNhanAH4	Thầy cô					0.71		
CaNhanAH5	Anh chị					0.74		
DDTruong1	Trường nổi tiếng						0.81	
DDTruong3	Sinh viên của trường là nổi tiếng						0.82	
NoLuc2	Website của trường							0.81
NoLuc3	Hướng dẫn tuyển sinh							0.85
Eigenvalues		3.84	2.25	1.91	1.56	1.49	1.27	1.16
Variance explained %		17.47	10.21	8.69	7.09	6.76	5.77	5.28
Cumulative variance explained %		17.47	27.67	36.37	43.45	50.21	55.98	61.26

Kết quả phân tích nhân tố cho 5 nhóm định lượng còn lại (gồm 30 yếu tố) được tổng hợp và trình bày ở Bảng 1 với những biến quan sát có trọng số nhỏ hơn 0.45 bị loại còn lại 22 yếu tố thành phần trích thành 7 nhóm, trong đó 2 nhóm yếu tố về đặc điểm của trường đại học và nỗ lực giao

tiếp của trường đại học với học sinh được tách ra thành làm hai nhân tố. Các giá trị Eigenvalues đều lớn hơn 1 và độ biến thiên được giải thích tích lũy là 61.26% cho biết 7 nhóm nhân tố nêu trên giải thích được 61.26% biến thiên của các biến quan sát.

#### 4.3. Hồi quy đa biến

Nghiên cứu đã phát triển được 2 mô hình hồi quy.

Mô hình 1 bao gồm 7 nhân tố ảnh hưởng thu được từ phân phân tích khám phá ở trên bao gồm nhân tố về cơ hội việc làm trong tương lai; nhân tố về đặc điểm cố định của trường đại học; nhân tố về bản thân cá nhân học sinh; nhân tố trực tiếp tham quan, tìm hiểu thông tin; nhân tố về cá nhân có ảnh hưởng đến quyết định của học sinh; nhân tố về uy tín, sự nổi tiếng của trường đại học và nhân tố về thông tin có sẵn về trường đại học.

Sự tác động gián tiếp của yếu tố giới tính cũng được xét đến trong quá trình chạy hồi quy. Cụ thể trong nghiên cứu này, biến giới tính của học sinh được đưa vào Mô hình 2 cùng với các biến tương tác giữa biến giới tính của học sinh và 2 nhân tố gồm nhóm các yếu tố về cơ hội việc làm trong tương lai và nhóm các yếu tố về cá nhân có ảnh hưởng đến quyết định của học sinh.

Kết quả phân tích hồi quy của 2 mô hình nói trên được trình bày tóm tắt ở Bảng 2.

**Bảng 2.** Kết quả phân tích hồi quy đa biến

Biến	Mô hình 1	Mô hình 2
<b>Biến độc lập:</b>		
Yếu tố cơ hội việc làm trong tương lai	0.25***	0.33***
Yếu tố đặc điểm cố định của trường đại học	0.11***	0.12***
Yếu tố bản thân cá nhân học sinh	0.25***	0.24***
Yếu tố trực tiếp tham quan, tìm hiểu thông tin tại trường đại	0.05	0.07
Yếu tố các cá nhân có ảnh hưởng đến quyết định của học	0.10**	0.17***
Yếu tố uy tín, sự nổi tiếng của trường đại học	0.06	0.06
Yếu tố thông tin có sẵn về trường đại học	0.29***	0.29***
<b>Biến định tính:</b>		
Giới tính của học sinh		0.06
<b>Biến tương tác:</b>		
Giới tính * Yếu tố cơ hội việc làm trong tương lai		-0.12*
Giới tính * Yếu tố cá nhân có ảnh hưởng đến quyết định của		-0.12*
R <sup>2</sup> -value	23.20%	25.00%
Adjusted R <sup>2</sup> -value	20.07%	21.50%

\*\*\* Có ý nghĩa thống kê ở mức 0.01

\*\* Có ý nghĩa thống kê ở mức 0.05

\* Có ý nghĩa thống kê ở mức 0.10

Kết quả có được trong Mô hình 1 là 5 trong 7 nhân tố được trích trong phân tích nhân tố bao gồm nhân tố về cơ hội việc làm trong tương lai; nhân tố về đặc điểm cố định của trường đại học; nhân tố về bản thân cá nhân học sinh; nhân tố về cá nhân có ảnh hưởng đến quyết định của học sinh và nhân tố về thông tin có sẵn về trường đại học có quan hệ đồng biến với biến lựa chọn trường đại học của học sinh tương ứng với các hệ số hồi quy có giá trị dương. Điều này phù hợp với các giả thuyết của mô hình.

Kết quả của Mô hình 2 cho thấy 5 biến có ý nghĩa ở Mô hình 1 cũng có ý nghĩa trong Mô hình 2, tuy nhiên biến giới tính của học sinh không tác động trực tiếp đến quyết định lựa chọn trường của học sinh. Trong khi đó 2 biến tương tác mới thêm vào có quan hệ nghịch biến với biến chọn trường đại học của học sinh nhưng chỉ có ý nghĩa thống kê ở mức 10%.

Khi đưa thêm biến vào phương trình hồi quy ở Mô hình 2, hệ số  $R^2$  có hiệu chỉnh thay đổi tăng nhưng không đáng kể, cụ thể là 21.5% ở Mô hình 2 so với Mô hình 1 là 20.07%. Điều này cho thấy Mô hình 2 giải thích tổng thể tốt hơn Mô hình 1 với một khác biệt không đáng kể.

Theo các phân tích trên đây, kết quả từ Mô hình 2 sẽ được chọn. Giá trị  $R^2$  của mô hình này cho biết rằng mô hình có thể giải

thích đến 21.5% cho tổng thể sự liên hệ của 5 nhóm yếu tố bao gồm nhân tố về cơ hội việc làm trong tương lai; nhân tố về đặc điểm cố định của trường đại học; nhân tố về bản thân cá nhân học sinh; nhân tố về cá nhân có ảnh hưởng đến quyết định của học sinh và nhân tố về thông tin có sẵn về trường đại học với biến lựa chọn trường đại học của học sinh và 2 biến tương tác sinh ra từ sự kết hợp của biến giới tính của học sinh với 2 nhân tố về cơ hội việc làm trong tương lai và nhân tố về cá nhân có ảnh hưởng đến quyết định của học sinh.

Và các hệ số hồi quy còn cho thấy 3 trong 5 nhân tố ảnh hưởng này có mức tác động lớn nhất đến quyết định lựa chọn trường đại học, cụ thể là nhân tố về cơ hội việc làm trong tương lai; nhân tố về bản thân cá nhân học sinh và nhân tố về thông tin có sẵn về trường đại học.

## 5. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ VÀ GIỚI HẠN CỦA NGHIÊN CỨU

### 5.1. Kết luận

Nghiên cứu đã xây dựng và kiểm chứng mô hình các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của học sinh với 5 nhân tố đại diện theo mức độ ảnh hưởng từ mạnh đến yếu là nhân tố về cơ hội việc làm trong tương lai; nhân tố về thông tin có sẵn về trường đại học; nhân tố về bản thân cá nhân học sinh; nhân tố về cá

nhân có ảnh hưởng đến quyết định của học sinh và nhân tố về đặc điểm cố định của trường đại học.

Mô hình nghiên cứu giải thích được 21.5% cho tổng thể về mối liên hệ của 5 nhân tố trên với biến lựa chọn trường đại học của học sinh và đồng thời khẳng định mối quan hệ đồng biến giữa 5 nhân tố này với biến lựa chọn trường đại học. Điều đó có nghĩa là khi cơ hội việc làm trong tương lai, đặc điểm cố định của trường đại học càng tốt, năng lực của học sinh càng cao, gia đình và các cá nhân có ảnh hưởng động viên, khuyến khích và cho lời khuyên càng giá trị và chất lượng thông tin có sẵn càng tốt thì quyết định chọn trường của các học sinh càng có chất lượng.

Với kết quả từ Mô hình 2 trong phân tích hồi quy đa biến, 2 biến tương tác có ý nghĩa ở mức 10% cũng cho thấy tác động gián tiếp của biến giới tính đến các biến nhân tố về cơ hội việc làm trong tương lai và nhân tố về cá nhân có ảnh hưởng đến quyết định của học sinh. Sự tác động gián tiếp này thể hiện mối quan hệ nghịch biến giữa 2 biến tương tác với biến lựa chọn trường đại học. Với giá trị mã hóa biến giới tính là Nam = 1, Nữ = 0, thì điều đó có nghĩa là khi ra quyết định chọn trường đại học thì ảnh hưởng của 2 nhân tố gồm nhân tố về cơ hội việc làm trong tương lai và nhân tố về cá nhân có ảnh hưởng đến

quyết định của học sinh trong trường hợp học sinh Nam sẽ yếu hơn trong trường hợp học sinh Nữ.

## 5.2. Kiến nghị

Dựa trên kết quả nghiên cứu, một số kiến nghị đề xuất được đề ra căn cứ vào 2 nhân tố có ảnh hưởng mạnh nhất trong mô hình và có ý nghĩa về mặt quản lý như sau:

Thông tin về trường đại học, ngành nghề thi hay những đặc điểm cố định khác của trường đại học là một trong những nhóm yếu tố ảnh hưởng đến quyết định thi của học sinh. Tuy nhiên, thực tế ghi nhận rằng nhiều bạn học sinh khi muốn tham khảo thông tin về ngành thi hay các trường mà mình có dự định dự thi nhưng hầu các thông tin có sẵn thường chỉ là tập hướng dẫn tuyển sinh hàng năm với thông tin ngắn gọn, thiên về hướng dẫn đăng ký nhiều hơn. Các website của các trường đại học được xây dựng lên nhưng hầu như không cung cấp nhiều thông tin cho các bạn học sinh khi cần tham khảo. Các thông tin về các đặc điểm về các trường đại học thi đôi khi được báo chí đề cập đến nhưng không đầy đủ và không hệ thống. Vì thế, các trường đại học cao đẳng khi muốn hấp dẫn nhiều học sinh dự thi hơn hay muốn nâng cao vị thế, uy tín bằng chất lượng học sinh đầu vào thì nên bắt tay vào xây dựng hệ thống cung cấp thông tin cho riêng mình, cụ thể hơn như nâng cấp website với

nhiều thông tin hơn cho đối tượng học sinh muốn dự thi, phát triển tập san giới thiệu về ngành nghề mà trường đào tạo, giới thiệu cơ hội học bổng cũng như du học tại trường cũng như điều kiện ký túc xá hay các hỗ trợ về chi phí hiện tại và đồng thời cũng thống kê qua nhiều năm về tỷ lệ chọi, điểm chuẩn hay các tỷ lệ khác về đầu ra như tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ có việc làm của các sinh viên tốt nghiệp.

Bên cạnh đó, việc làm và cơ hội việc làm trong tương lai là một trong những yếu tố có ảnh hưởng lớn đến quyết định chọn trường của học sinh THPT. Thế nhưng khi hỏi các học sinh rằng các em muốn thi trường nào và nghề gì các em mong muốn theo đuổi trong tương lai? Câu trả lời thường nhận được thường nhận được là trường mà các em muốn thi còn về ngành nghề mà các em chọn thường không được trả lời. Không chỉ với các học sinh mà ngay cả với các thầy cô, bố mẹ cũng rất thiếu thông tin về nghề nghiệp khi học trò, con em mình muốn được tư vấn. Vì thế, xây dựng thông tin đầy đủ về các ngành nghề nhằm cung cấp thông tin nhiều chiều cho các học sinh hoặc tạo điều kiện để các học sinh được tham khảo, lắng nghe tỉ mỉ về ngành học là trách nhiệm của ngành giáo dục, của các trường phổ thông, đại học, cao đẳng. Tạo điều kiện để các em được lắng nghe các anh chị đi trước nói về

ngành mà họ đã chọn, lắng nghe các chuyên viên tư vấn giải thích về các ngành học hay tự tham khảo thông tin nghề nghiệp khi thấy cần trên các phương tiện sẵn có như tạp chí, tập san hay website là một trong những cách cung cấp thông tin tốt nhất để các em học sinh có một lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với khả năng, sở thích của mình.

Kết quả thống kê mô tả của nghiên cứu này, cho thấy 75% các em học sinh bắt đầu lựa chọn trường từ lớp 11, 12. Điều đó chứng tỏ công tác hướng nghiệp còn ngắn hạn và chưa có chất lượng. Hướng nghiệp như thế nào? Khi nào cần hướng nghiệp? và ai là người có trách nhiệm hướng nghiệp? Đó là những câu hỏi đặt ra trong công tác hướng nghiệp. Các trường thường tổ chức các buổi hướng nghiệp mà chính xác hơn là các buổi hướng dẫn tuyển sinh nhằm giải thích cách đăng ký, giải thích các thắc mắc khi lựa chọn ngành khi đăng ký hơn là giúp đỡ các em có nhiều kiến thức hơn khi ra quyết định lựa chọn. Việc hướng nghiệp nên được xây dựng tổ chức và tiến hành trong suốt quá trình học tập hơn là chỉ tổ chức vào cuối cấp 3. Như vậy bên cạnh trách nhiệm về xây dựng lực lượng giáo viên có trình độ về hướng nghiệp của bộ giáo dục thì các trường cũng nên đưa hướng nghiệp như là một môn học vào trong chương trình đào tạo hay xem

hướng nghiệp là một trong những tiêu chí hàng đầu trong giáo dục.

### 5.3. Giới hạn của nghiên cứu

Hạn chế thuộc về mẫu nghiên cứu được chọn theo phương pháp thuận tiện, dữ liệu thu thập được có thể bị ảnh hưởng một phần bởi mẫu chưa mang ý nghĩa tổng quát cao khi chỉ thực hiện tại 5 trường THPT tại Quảng Ngãi.

Mô hình chỉ mới giải thích được vấn

đề nghiên cứu ở mức độ 21.5% khi nhân rộng ra tổng thể. Nguyên nhân có thể do kích thước mẫu còn nhỏ so với quy mô nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu còn hẹp do chỉ lấy mẫu ở khu vực tỉnh Quảng Ngãi và nhiều yếu tố chưa được đưa vào khảo sát trong nghiên cứu này. Việc triển khai nghiên cứu với mẫu tổng quát hơn là hướng mở ra cho các nghiên cứu tiếp theo về lĩnh vực nghiên cứu giáo dục.

## FACTORS INFLUENCING THE UNIVERSITY CHOICE DECISIONS OF HIGH SCHOOL STUDENTS

Tran Van Qui, Cao Hao Thi  
University of Technology, VNU-HCM

**ABSTRACT:** *In reality, there are many high school students who do not determine exactly the career and the university which they want to attend. As the result of an investigate of *Ngươi Lao Dong* newspaper, over 60 percents of students admit that they had not have good vocational guidance when they registered to the university [1]. Therefore, a conceptual model of factors influencing students' college choice was developed to indentify the key factors and to evaluate the level of influence of these factors on high school students' university choice decisions. The result of 227 valid questionnaires from grade 12 students, school year 2008-2009 at 5 high schools at *Quang Ngai* province indicated 5 main factors influencing to the students' college choice including factors on future occupation opportunity; factors on information available; factors on student characteristics; factors on fixed college characteristisc and factors significant persons. The result of multiple linear regression model confirmed the relationship between these five factors above and the high school students' university choice decisions with the theories are supported at the statistically significant level of 0.05. And from this result, proposing motions to help families, schools and education organizations have practical approaches in order to well orient create good conditions for high school students to*

have the best university choices.

**Keywords:** factors influencing college choice; college choice; high school students; VietNam.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Người Lao Động online. *Trên 64% người tìm việc không xác định mục tiêu nghề nghiệp* (18.08.2005).
- [2]. Nguyễn Phi Yến. *Hành vi chọn ngành thi đại học của học sinh lớp 12*, Luận văn tốt nghiệp đại học, Đại học An Giang (6/2006).
- [3]. VnExpress online. *37% sinh viên tốt nghiệp không tìm được việc* (25.8.2006).
- [4]. VnExpress online. *Hơn 50% sinh viên tốt nghiệp phải đào tạo lại* (6.1.2008).
- [5]. Chapman, D. W. *A model of student college choice*. The Journal of Higher Education, 52(5), 490-505 (1981).
- [6]. Marvin J. Burns. *Factors influencing the college choice of african-american students admitted to the college of agriculture, food and natural resources*. A Thesis presented to the Faculty of the Graduate School. University of Missouri-Columbia (2006).
- [7]. Hossler, D. and Gallagher, K. *Studying college choice: A three-phase model and implications for policy makers*. College and University, Vol 2'207-21 (1987).
- [8]. Shannon G. Washburn, Bryan L. Garton and Paul R. Vaughn. *Factors Influencing College Choice of Agriculture Students College-Wide Compared with Students Majoring in Agricultural Education*. University of Florida (2000).
- [9]. Ruth E. Kallio, *Factors influencing the college choice decisions of graduate students*. Research in Higher Education, Vol. 36, No. 1 (1995).
- [10]. J.F. Hair, R.E. Anderson, R.L. Tatham and William C. Black (1998). *Multivariate Data Analysis, Fifth Edition*. Prentice-Hall International, Inc.